

**BỘ THƯƠNG MẠI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 023/2007/QĐ-BTM

Hà Nội, ngày 02 tháng 8 năm 2007

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Đề án Phát triển xuất nhập khẩu hàng hoá  
với Trung Quốc giai đoạn 2007 - 2015**

**BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG MẠI**

- Căn cứ Nghị định số 29/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2004 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thương mại;
- Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
- Căn cứ công văn số 4048/ VPCP – QHQT Ngày 20 tháng 7 năm 2007 của Văn phòng Chính phủ về việc uỷ quyền Bộ trưởng Bộ Thương mại phê duyệt và tổ chức thực hiện Đề án phát triển xuất nhập khẩu hàng hoá với Trung Quốc giai đoạn 2007 - 2015;
- Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thị trường Châu Á - Thái Bình Dương.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án Phát triển xuất nhập khẩu hàng hoá với Trung Quốc giai đoạn 2007 - 2015 với những nội dung chủ yếu như sau:

**I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN**

1. Trung Quốc là một thị trường lớn cùng chung biên giới, có quan hệ hữu nghị truyền thống, lại là đối tác trong Hiệp định mậu dịch tự do ASEAN - Trung Quốc. Vì vậy, phát triển quan hệ thương mại với Trung Quốc có vị trí rất quan trọng trong quan hệ thương mại của nước ta với các nước.
2. Đẩy mạnh xuất khẩu sang Trung Quốc, lựa chọn những mặt hàng phù hợp và có tiềm năng, xây dựng cho được những mặt hàng xuất khẩu chủ lực, những điểm tăng trưởng xuất khẩu mới, tăng cường thu hút đầu tư nước ngoài, để phát triển mạnh sản xuất hàng xuất khẩu để xuất khẩu sang Trung Quốc là phương hướng chủ yếu để giảm nhập siêu từ Trung Quốc.
3. Tận dụng tối đa những ưu đãi có được trong các cơ chế hợp tác song phương Việt- Trung và đa phương (như Tổ chức Thương mại Thế giới, Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN- Trung Quốc, v.v...) để đẩy mạnh xuất khẩu sang Trung Quốc.

**II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN**

**1. Định hướng xuất khẩu**

Định hướng chỉ tiêu kim ngạch xuất khẩu hàng hoá sang Trung Quốc đến năm 2010 là 5,4 tỷ USD và đến năm 2015 là 11,1 tỷ USD. Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu sang Trung Quốc bình quân cả giai đoạn 2007-2015 đạt 15,5%/năm.

## **2. Định hướng nhập khẩu**

Định hướng chỉ tiêu kim ngạch nhập khẩu hàng hoá từ Trung Quốc đến năm 2010 là 12,2 tỷ USD và đến năm 2015 là 19,9 tỷ USD. Tốc độ tăng trưởng nhập khẩu từ Trung Quốc bình quân cả giai đoạn 2007-2015 đạt 11,6%.

## **3. Định hướng về xử lý nhập siêu**

Do nhu cầu nhập khẩu các loại hàng hóa từ Trung Quốc còn rất lớn và cùng với việc miễn giảm thuế theo khuôn khổ ACFTA, hàng nhập khẩu từ Trung Quốc sẽ tiếp tục tăng. Như vậy, yêu cầu đặt ra là tăng tốc độ xuất khẩu để giảm tỷ trọng nhập siêu.

## **4. Định hướng phát triển biên mậu**

Phấn đấu đến năm 2010, lãnh mạnh hóa và nâng cao hiệu quả hoạt động biên mậu Việt - Trung. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng các trung tâm hàng hóa tại các tỉnh giáp biên giới Việt- Trung để phục vụ cho hoạt động xuất nhập khẩu của cả nước qua biên giới. Tạo ra cơ chế điều tiết, quản lý biên mậu linh hoạt, hiệu quả từ Trung ương đến địa phương góp phần chống buôn lậu, đồng thời kết hợp với bảo vệ môi trường, đảm bảo an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội khu vực biên giới Việt - Trung.

# **III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

## **1. Giải pháp chung:**

- Tận dụng quan hệ chính trị giữa hai nước đang phát triển tốt đẹp, Chính phủ đề nghị Chính phủ Trung Quốc quan tâm hơn nữa tới việc phát triển quan hệ thương mại với Việt Nam.

- Phát huy đầy đủ tác dụng của việc hợp tác giữa các bộ, ngành hữu quan hai nước, xây dựng cơ chế hợp tác có hiệu quả. Đặc biệt, nâng cao hơn nữa tính hiệu quả của Ủy ban Hợp tác Kinh tế Thương mại Việt-Trung bằng việc thành lập Nhóm công tác hợp tác thương mại do cơ quan chủ quản ngành thương mại hai nước làm đầu mối.

- Đề nghị các bộ, ngành hữu quan Trung Quốc sớm cùng các bộ, ngành hữu quan Việt Nam trao đổi và ký kết Hiệp định toàn diện về kiểm dịch động thực vật Việt Nam- Trung Quốc.

- Đàm phán sửa đổi Hiệp định về quá cảnh hàng hoá giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Trung Quốc ký tháng 4 năm 1994 hoặc ký Hiệp định về quá cảnh hàng hóa giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Trung Quốc cho phù hợp với Hiệp định giữa Chính phủ Vương quốc Campuchia, Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, Liên bang Mianma, Vương Quốc Thái Lan và Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về tạo thuận lợi cho vận chuyển hàng hoá và người qua lại ký tháng 7 năm 2005 tại Côn Minh (Trung Quốc).

- Có chương trình quy hoạch, đào tạo cán bộ có đủ trình độ chuyên môn để có thể đáp ứng yêu cầu phát triển xuất nhập khẩu hàng hóa với Trung Quốc.

- Tham gia tích cực vào quá trình “hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế” bằng cách nắm bắt những lợi thế, cơ hội do các cơ chế hợp tác khu vực và quốc tế, trước hết là Khu vực Thương mại tự do ASEAN – Trung Quốc, mang lại và học tập kinh nghiệm tốt của Trung Quốc.

## **2. Giải pháp nhằm phát triển xuất khẩu**

- Tăng cường công tác thông tin xuất khẩu cho các doanh nghiệp. Hướng dẫn doanh nghiệp buôn bán với các công ty có thực lực, xây dựng mạng lưới thương nhân, tiêu thụ hàng xuất khẩu ổn định, lâu dài.

- Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh hàng xuất khẩu đẩy mạnh xuất khẩu nhiều loại mặt hàng với số lượng lớn sang Trung Quốc.

- Khẩn trương và tích cực xây dựng, triển khai các đề án chuyên biệt đối với từng mặt hàng xuất khẩu trọng điểm đã nêu trong Đề án.

- Thành lập Tổ liên ngành nghiên cứu các mặt hàng mới mà ta có lợi thế và đề nghị Trung Quốc hợp tác với ta trong vấn đề này.

- Có chính sách đầu tư nghiên cứu khoa học, kỹ thuật hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi cơ cấu mặt hàng xuất khẩu sang Trung Quốc.

- Tận dụng lợi thế của các doanh nghiệp của người Hoa tại Việt Nam trong việc xuất khẩu hàng vào Trung Quốc.

- Tận dụng khả năng các tập đoàn siêu thị lớn của nước ngoài trong việc mua hàng của Việt Nam để bán tại hệ thống siêu thị của các tập đoàn này tại Trung Quốc.

- Tận dụng thị trường trung chuyển Hồng Kông vốn có mối quan hệ thương mại mật thiết với Trung Quốc để đưa hàng hóa Việt Nam vào sâu trong nội địa Trung Quốc.

- Đẩy mạnh và tổ chức có hiệu quả thiết thực các hoạt động xúc tiến thương mại cấp cao để thúc đẩy thương mại, thu hút các công ty lớn, có thực lực của Trung Quốc đầu tư vào Việt Nam để sản xuất hàng xuất khẩu có nhiều tiềm năng để xuất khẩu trở lại Trung Quốc và xuất khẩu sang các nước thứ 3.

- Đẩy mạnh, tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại của các địa phương, đặc biệt là các địa phương giáp biên giới với Trung Quốc và các địa phương có triển vọng phát triển thương mại với Trung Quốc.

- Triển khai thực hiện các hoạt động có quy mô lớn để quảng bá hình ảnh quốc gia, quảng bá thương hiệu những mặt hàng ưu thế ở trong nước trên thị trường Trung Quốc.

- Thành lập các trung tâm thương mại Việt Nam để trưng bày, giới thiệu các sản phẩm ưu thế của ta và thiết lập hệ thống các công ty chuyên giới thiệu và bán hàng Việt Nam tại các tỉnh, thành phố Vân Nam, Nam Ninh, Quảng Châu, Thượng Hải, Tứ Xuyên...

## **3. Giải pháp đối với nhập khẩu**

- Các doanh nghiệp nhập khẩu cần nắm chắc thương nhân, giá cả, chất lượng hàng nhập khẩu để nâng cao hiệu quả nhập khẩu từ Trung Quốc.

- Cần chú ý nhập khẩu có chọn lọc máy móc, thiết bị và công nghệ của Trung Quốc để đáp ứng tốt nhu cầu trong nước

- Xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật cần thiết áp dụng đối với sản phẩm nhập khẩu từ Trung Quốc phù hợp với các quy định của WTO, ACFTA và các hiệp định quốc tế khác mà Việt Nam đã tham gia.

#### **4. Giải pháp nhằm kiểm chế nhập siêu**

- Tập trung làm tốt công tác xuất khẩu sang Trung Quốc là phương pháp hữu hiệu nhất để kiểm chế nhập siêu.

- Tập trung đầu tư sản xuất các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh với hàng nhập khẩu từ Trung Quốc để các sản phẩm này chiếm lĩnh ngày càng tốt thị trường trong nước, thay thế hàng nhập khẩu từ Trung Quốc.

- Có chính sách hỗ trợ, khuyến khích việc hình thành các tập đoàn phân phối lớn và tạo lập mối liên kết chặt chẽ giữa các tập đoàn phân phối này với các nhà sản xuất trong nước nhằm nâng cao khả năng chiếm lĩnh thị trường nội địa của hàng hóa trong nước.

#### **5. Giải pháp về biên mậu**

- Nâng cao hiệu quả của Ban Chỉ đạo hoạt động thương mại biên giới nhằm hướng dẫn doanh nghiệp nắm vững và thích ứng được trước việc thay đổi chính sách quản lý biên mậu của Trung Quốc.

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách và cơ chế quản lý biên mậu Việt Nam - Trung Quốc theo hướng ngày càng lành mạnh hoá.

- Kiện toàn bộ máy quản lý biên mậu từ trung ương đến địa phương. Phõn cấp, giao quyền rộng hơn cho chính quyền địa phương trong quản lý và tổ chức hoạt động buôn bán biên mậu.

- Tăng cường đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ cho hoạt động biên mậu tại các cửa khẩu biên giới, trong đó có hệ thống kho hàng để cất trữ, bảo quản hàng hoá xuất khẩu của Việt Nam tại các cửa khẩu với Trung Quốc nhằm chủ động đối phó với sự biến động tại thị trường Trung Quốc.

- Thúc đẩy đàm phán, ký kết những thoả thuận giữa hai nước nhằm tạo thuận lợi giao lưu, trao đổi hàng hoá, người và phương tiện qua lại biên giới; ký kết những thoả thuận với Trung Quốc về trao đổi thông tin, hợp tác kỹ thuật, hợp tác quản lý, hợp tác phát triển cơ sở hạ tầng thương mại và dịch vụ biên giới...

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện cơ chế tài chính, tiền tệ và thanh toán biên mậu Việt Nam - Trung Quốc.

- Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ thương mại điện tử tại các cửa khẩu biên giới phía Bắc nhằm thúc đẩy mạnh mẽ và hiệu quả giao lưu, trao đổi hàng hoá, người và phương tiện qua lại biên giới theo lộ trình và điều kiện cho phép.

- Xõy dựng cơ sở hợp tác phát triển kinh tế, khu chế xuất tại các khu vực giáp biên giới với Trung Quốc.

- Chủ thể hoạt động biên mậu cần tìm hiểu cụ thể thông tin thị trường, luật pháp, nhu cầu hàng hoá của Trung Quốc để xuất khẩu có hiệu quả.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

### **1. Bộ Thương mại có trách nhiệm:**

- Đôn đốc và phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, các hiệp hội ngành hàng và các doanh nghiệp để triển khai thống nhất Đề án.

- Thực hiện tốt chức năng là cơ quan được Chính phủ giao làm đầu mối giám sát việc thực hiện Đề án. Tổ chức cung cấp thông tin hướng dẫn, cho các doanh nghiệp và hiệp hội ngành hàng thực hiện Đề án; theo dõi, cập nhật, đánh giá tình hình thực hiện các nội dung của Đề án để kịp thời đôn đốc việc thực hiện hoặc báo cáo Chính phủ cho ý kiến chỉ đạo.

- Nghiên cứu những biện pháp, kế hoạch thúc đẩy xuất khẩu hàng hoá Việt Nam vào Trung Quốc trên cơ sở tận dụng những lợi thế từ việc thực hiện ACFTA và việc Việt Nam gia nhập WTO.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng các đề án về thiết lập tại một số tỉnh biên giới như Quảng Ninh, Lạng Sơn, Lào Cai các chợ đầu mối nông, thủy sản xuất khẩu sang Trung Quốc và chợ đầu mối các mặt hàng nhập khẩu thiết yếu.

- Trong khuôn khổ Ủy ban hợp tác Kinh tế Thương mại Việt – Trung, đề nghị Bộ Thương mại Trung Quốc phối hợp nghiên cứu thành lập Nhóm công tác hợp tác thương mại với mục đích thành lập một cơ chế theo dõi, đối thoại, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong quan hệ thương mại giữa hai nước; tiếp tục đề nghị phía Trung Quốc tích cực đàm phán ký kết hiệp định kiểm dịch động thực vật để tạo điều kiện thuận lợi hơn cho xuất khẩu hàng nông, thủy sản.

- Sớm đàm phán với phía Trung Quốc về bổ sung sửa đổi hoặc ký mới Hiệp định quá cảnh hàng hóa Việt Nam- Trung Quốc cho phù hợp với Hiệp định quá cảnh hàng hóa trong khuôn khổ hợp tác Tiểu vùng sông Mê-Kông.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc các địa phương, các chủ thể kinh doanh thực hiện quyết định Số 254/2006/QĐ-TTg ngày 7 tháng 11 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa qua biên giới với các nước láng giềng.

- Tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo hoạt động thương mại biên giới.



- Tổ chức tốt các chương trình xúc tiến thương mại quốc gia đối với thị trường Trung Quốc hàng năm, đồng thời tăng cường tổ chức các hoạt động giao thương giữa các doanh nghiệp Việt Nam và Trung Quốc nhằm bán hàng xuất khẩu Việt Nam sang Trung Quốc.

- Tăng cường công tác thông tin thị trường, hàng hóa, thương nhân cho các doanh nghiệp và các chủ thể hoạt động xuất nhập khẩu với Trung Quốc.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp xuất khẩu nghiên cứu và xây dựng mạng lưới phân phối tại thị trường Trung Quốc, đưa vào Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia hàng năm.

- Thành lập và chủ trì tổ liên ngành để nghiên cứu khai thác phát triển mặt hàng mới xuất khẩu sang Trung Quốc; tổ chức và hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu các mặt hàng có tiềm năng xuất khẩu vào Trung Quốc chủ động thiết lập mạng lưới các nhà nhập khẩu ổn định vững chắc.

- Chủ trì và phối hợp cùng cơ quan, ngành liên quan thường xuyên rà soát phát hiện và tháo gỡ kịp thời những vướng mắc về cơ chế, chính sách, thủ tục và về sự phối hợp trong quản lý nhà nước của các cơ quan chức năng có liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa

- Kiến tạo hệ thống Thương vụ và các chi nhánh thương vụ; thành lập trung tâm thương mại Việt Nam tại các thành phố lớn của Trung Quốc để có thể nắm rõ và đầy đủ thông tin thị trường, tổ chức xây dựng thị trường, đồng thời hỗ trợ có hiệu quả các doanh nghiệp Việt Nam đẩy mạnh xuất khẩu sang Trung Quốc.

## **2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn có trách nhiệm:**

- Chỉ đạo Tập đoàn Cao su Việt Nam nghiên cứu nhu cầu cao su thiên nhiên của Trung Quốc để có kế hoạch phát triển phù hợp, nghiên cứu hướng hợp tác với các doanh nghiệp Trung Quốc hoặc các doanh nghiệp nước ngoài khác để sản xuất các sản phẩm cao su có giá trị gia tăng cao xuất khẩu sang Trung Quốc.

- Mở rộng quy hoạch diện tích trồng điều, nâng cao năng suất trồng điều, khuyến khích các cơ sở xây dựng nhà máy chế biến đến sản phẩm cuối cùng để nâng cao giá trị xuất khẩu hạt điều sang Trung Quốc.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Thương mại xây dựng các đề án chuyên biệt về xuất khẩu các mặt hàng nông sản trọng điểm sang thị trường Trung Quốc.

- Tăng cường và kiến tạo các trạm kiểm dịch tại các cửa khẩu trọng điểm xuất khẩu hàng nông sản như Lào Cai, Tân Thanh, Hữu Nghị, Móng Cái để giúp doanh nghiệp giải quyết nhanh, hiệu quả yêu cầu về kiểm dịch, đồng thời góp phần giải quyết tình trạng tiêu cực, giảm bớt chi phí phát sinh không cần thiết cho doanh nghiệp xuất khẩu.

- Tích cực, chủ động đàm phán với Trung Quốc về hiệp định kiểm dịch động thực vật để tạo điều kiện thuận lợi hơn cho xuất khẩu hàng nông sản.

## **3. Bộ Công nghiệp có trách nhiệm:**

- Chủ trì xây dựng các đề án chuyên biệt về xuất khẩu các mặt hàng công nghiệp trọng điểm sang thị trường Trung Quốc.

- Phối hợp với Bộ Thương mại hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc triển khai đưa các mặt hàng công nghiệp xuất khẩu sang Trung Quốc.

- Chủ trì tổ chức các hoạt động kêu gọi và tranh thủ thu hút việc các nước chuyển giao sản xuất tại Việt Nam các sản phẩm mà các nước đang xuất khẩu vào Trung Quốc nay muốn chuyển giao sản xuất ra nước ngoài.

#### **4. Bộ Thủy sản có trách nhiệm:**

- Chỉ đạo Cục Quản lý chất lượng, an toàn vệ sinh và thú y thủy sản hướng dẫn và đôn đốc các doanh nghiệp xuất khẩu hàng thủy sản cần nghiên cứu kỹ, nắm vững các quy định trong Thỏa thuận hợp tác kiểm tra, kiểm dịch và giám sát vệ sinh sản phẩm thực phẩm thủy sản xuất nhập khẩu giữa hai nước đã ký năm 2004 và tuân thủ một cách nghiêm túc những quy định này trong xuất khẩu.

- Chỉ đạo và phối hợp với Hiệp hội Chế biến & Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam hướng dẫn và đôn đốc các doanh nghiệp nuôi trồng và chế biến thủy hải sản của ta nghiên cứu hướng hợp tác chế biến thủy hải sản với các doanh nghiệp Trung Quốc để chế biến được các sản phẩm thủy hải sản có giá trị gia tăng cao xuất khẩu sang Trung Quốc.

#### **5. Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) có trách nhiệm:**

- Tăng cường hợp tác với cơ quan hải quan Trung Quốc trong việc trao đổi thông tin, phối hợp điều tra chống buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng cấm qua biên giới nhằm lành mạnh hóa hoạt động xuất nhập khẩu qua biên giới, đồng thời đáp ứng được yêu cầu quản lý và bảo vệ lợi ích kinh tế quốc gia

- Chủ trì phối hợp với bộ, ngành hữu quan của Việt Nam và Trung Quốc triển khai cơ chế kiểm tra “một cửa, một điểm dừng” tại cửa khẩu lớn giữa 2 nước để tạo thuận lợi cho xuất nhập khẩu hàng hóa giữa 2 nước Việt Nam và Trung Quốc.

- Đẩy nhanh quá trình hiện đại hóa hải quan, đơn giản hóa thủ tục hải quan theo hướng áp dụng công nghệ thông tin và hướng đến mục tiêu hải quan một cửa.

#### **6. Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm:**

- Quy hoạch, định hướng sản xuất các mặt hàng xuất khẩu sang Trung Quốc.

- Xây dựng chiến lược và tích cực tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư nhằm thu hút các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sản xuất tại Việt Nam các mặt hàng có thế mạnh xuất khẩu sang Trung Quốc.

- Hỗ trợ và hướng dẫn các địa phương, trước hết các địa phương giáp biên giới Việt - Trung xây dựng các khu công nghiệp, các khu chế xuất.

- Nghiên cứu trình Chính phủ có ưu đãi để tăng mạnh sản xuất hàng xuất khẩu sang Trung Quốc.

### **7. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:**

- Chỉ đạo các ban, ngành của địa phương xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phát triển sản xuất và đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm của địa phương sang Trung Quốc trên cơ sở các định hướng phát triển xuất khẩu và các mặt hàng xuất khẩu trọng điểm đã nêu trong Đề án.

- Tích cực hỗ trợ các doanh nghiệp đẩy mạnh xuất khẩu sang Trung Quốc.

- Tích cực thu hút đầu tư nước ngoài và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp FDI sản xuất hàng xuất khẩu sang Trung Quốc.

### **8. Các doanh nghiệp:**

- Xây dựng định hướng xuất khẩu sang Trung Quốc cho cả thời kỳ 2007- 2015.

- Nâng cao sức cạnh tranh hàng hoá xuất khẩu phù hợp với thị trường Trung Quốc.

- Tích cực triển khai nghiên cứu khả năng sản xuất, chế biến sâu các sản phẩm xuất khẩu sang Trung Quốc; chú ý tìm cơ hội liên doanh, đón nhận các cơ hội chuyển giao sản xuất các sản phẩm mà các nước đang xuất khẩu vào Trung Quốc tới đây muốn chuyển sản xuất ra nước ngoài.

- Tăng cường hoạt động tiếp thị thị trường Trung Quốc. Nghiên cứu sâu, tìm hiểu kỹ quy định luật pháp và thị trường Trung Quốc; nhu cầu thị hiếu, tập quán, hệ thống tiêu thụ của từng địa phương Trung Quốc,

- Tổ chức tốt thị trường, các hoạt động marketing, quảng cáo giới thiệu sản phẩm cho hàng xuất khẩu, xây dựng mạng lưới tiêu thụ và giới thiệu sản phẩm hàng xuất khẩu, các doanh nghiệp có tiềm năng cần mở các văn phòng đại diện tại các trung tâm kinh tế lớn của Trung Quốc.

- Tích cực tham gia và tham gia có hiệu quả vào các chương trình xúc tiến thương mại quốc gia.

- Các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu các mặt hàng có tiềm năng xuất khẩu vào Trung Quốc tích cực tham gia nhóm doanh nghiệp hợp tác thâm nhập bền vững thị trường Trung Quốc.

- Trong hoạt động biên mậu, các chủ thể kinh doanh biên mậu cần nắm chắc các quy định của trung ương và các địa phương Trung Quốc, nắm chắc thương nhân, nắm vững tình hình thị trường giá cả để tránh thua thiệt, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Có cơ cấu hợp lý trong việc sử dụng biên mậu và chính ngạch theo hướng: tận dụng những thuận lợi của biên mậu đẩy mạnh xuất khẩu những mặt hàng buôn bán qua đường biên mậu có lợi hơn, kiên quyết chuyển sang phương thức chính ngạch những mặt hàng kim ngạch lớn, thiết lập bàn hàng nhập khẩu ổn định, bền vững tại thị trường Trung Quốc.

- Chủ động nắm vững các quy định, luật lệ của WTO và chủ trương phát triển quan hệ thương mại với doanh nghiệp Trung Quốc theo con đường chính ngạch, giảm buôn bán tiểu ngạch.



**9. Các hiệp hội ngành hàng, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam:**

- Tích cực tổ chức có hiệu quả thực sự việc hỗ trợ doanh nghiệp trong các hoạt động xúc tiến thương mại, nghiên cứu thị trường, thông tin, nghiên cứu giải pháp tiếp cận thị trường, tìm kiếm để nâng cao kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu hiệu quả.

- Nâng cấp quy mô hoạt động của Diễn đàn Doanh nghiệp Việt- Trung để đây thực sự là cầu nối hữu hiệu của doanh nghiệp hai nước.

- Chủ động phối hợp với Bộ Thương mại và các bộ, ngành khác trong việc triển khai thực hiện Đề án này

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 4.** Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các hiệp hội và các doanh nghiệp liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**BỘ TRƯỞNG**

(Đã ký)

**Trương Đình Tuyển**

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN,
- Người phát ngôn của Thủ tướng Chính phủ, các Vụ, Cục, XDPL, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu VT, KV I.

